

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **205/2021/HS-PT**

Ngày: 28 - 6 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Sự

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Minh Nhựt

Ông Nguyễn Trung Hưng

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Vũ Bảo – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Xuân Nam – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 110/2021/TLPT-HS ngày 09 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo Vũ Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 44/2021/HS-ST ngày 08 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất.

Bị cáo kháng cáo: **Vũ Văn T**, sinh năm: 1992, tại Bà Rịa - Vũng Tàu; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố A, phường B, thị xã C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nơi cư trú: Khu phố D, phường E, thành phố F, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn T1 (Chết) và bà Lưu Thị H (1957); bị cáo là con thứ năm trong gia đình có sáu chị em và chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 28 tháng 9 năm 2009, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Cướp tài sản”, theo Bản án số: 304/2009/HS-PT, chấp hành xong ngày 21 tháng 8 năm 2014; Ngày 17 tháng 11 năm 2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 (Một) năm tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, theo Bản án số: 652/2015/HS-ST, chấp hành xong ngày 20 tháng 7 năm 2016; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28 tháng 3 năm 2020 đến ngày 06 tháng 4 năm 2020 bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thống

Nhất; ngày 27 tháng 7 năm 2020 được trích xuất đến Bệnh viện Tâm thần Trung ương 2 Biên Hòa để giám định tâm thần đến ngày 22 tháng 9 năm 2020 chuyển về Nhà tạm giữ Công an huyện Thống Nhất để tiếp tục áp dụng biện pháp tạm giam cho đến nay. (có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo T:* Ông **Trần Minh H1** - Luật sư của Công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên V, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai. (có mặt)

Những người bị hại trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm:

Vào khoảng 02 giờ ngày 27 tháng 3 năm 2020, Nguyễn Thái H2 cùng với Vũ Văn T, Nguyễn Trung H3 và Mai Văn H4 cùng nhau đi tìm kiếm tài sản để trộm cắp. Khi đi H2, T, H3 thuê và đi chung trên xe taxi biển số 60A-581.XX (do tài xế anh Nguyễn Văn V điều khiển). Đồng thời, H2 nói T, H3 mang theo một ba lô màu đen bên trong có ba kim thủy lực, hai con dao tự chế; dụng cụ phá khóa...làm công cụ đột nhập vào nhà dân để trộm cắp tài sản và chống trả khi bị phát hiện; còn H4 điều khiển xe mô tô AirBlade biển số 60B8-568.XX đi cùng.

Đến khoảng 03 giờ cùng ngày, khi đến khu vực thị trấn Dầu Giây, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai; H2 sử dụng xe mô tô AirBlade biển số 60B8 - 568.XX đi tìm nhà nào có sơ hở để lấy trộm tài sản thì phát hiện nhà của chị Đặng Thị L có tài sản là xe mô tô Vision biển số 60B7-606.XX và xe mô tô Exciter biển số 66G1-274.XX đang dựng trong sân. H2 quay lại chỗ xe taxi yêu cầu H3 đưa dụng cụ để H2 phá khóa cổng và phân công cho H3, H4 vào dắt xe còn T đứng bên ngoài canh giới. Sau khi mở được cổng, do xe Vision có sẵn chìa khóa nên H3 vào dắt xe ra khỏi cổng nổ máy tẩu thoát; còn xe Exciter do H2 mở khóa và đưa cho H4 chạy tẩu thoát; H2 điều khiển xe AirBlade (do H4 điều khiển ban đầu) tẩu thoát, còn T ngồi trên xe taxi đi đến ngã ba Trị An thì xuống xe và lên xe đi cùng với H2. Tất cả cùng tập trung về khu vực ngôi nhà hoang (nơi ở của T) thuộc Khu phố D, phường E, thành phố F, tỉnh Đồng Nai.

Sau khi lấy trộm tài sản, T nói H3 mang bán xe Vision vào chiều ngày 27 tháng 3 năm 2020 cho đối tượng Nguyễn Ngọc H. Xe AirBlade biển số 60B8-568.XX là phương tiện thực hiện hành vi phạm tội được H2 nói H4 thay bằng biển số 68F5-86XX; còn xe Exciter biển số 66G1-274-XX được thay bằng biển

số 60B8-568.XX (biển số của xe AirBlade) và dán lại decal màu đen nhằm thay đổi đặc điểm xe.

Kết luận định giá tài sản số 288/KL-HĐĐG ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự của Ủy ban nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai kết luận: Một xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision, màu vàng nâu đen, số máy JF86E01006XX, số khung 5833JY4974XX, biển số 60B7-606.XX, đã qua sử dụng (tài sản đã bị mất chưa thu hồi được) trị giá 28.000.000đ (Hai mươi tám triệu đồng); Một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu sơn đăng ký: trắng - đỏ (thực tế dán đề can màu đen), số máy G3DF4E2490XX, số khung 0610GY2361XX, biển số 66G1-274.XX, đã qua sử dụng trị giá 27.500.000đ (Hai mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản là **55.500.000đ** (Năm mươi lăm triệu năm trăm nghìn đồng).

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2021/HS-ST ngày 08 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã quyết định:

Căn cứ Điểm a, c khoản 2 Điều 173; Điều 17; Điều 38; Điều 46; Điều 47; Điều 48; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự; Áp dụng thêm điểm q khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Vũ Văn T 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28 tháng 3 năm 2020.

Về tội Trộm cắp tài sản

- Ngày 10 tháng 3 năm 2021, các bị cáo Nguyễn Thái H2, Vũ Văn T, Nguyễn Trung H3, Mai Văn H4 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Ngày 05 tháng 4 năm 2021, bị cáo Mai Văn H4 có đơn rút kháng cáo.

- Ngày 28 tháng 6 năm 2021 các bị cáo Nguyễn Thái H2, Nguyễn Trung H3 có đơn rút kháng cáo.

- Tại phần nói lời sau cùng, bị cáo T xin giảm nhẹ hình phạt.

Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:

Về thủ tục kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo phù hợp về nội dung, hình thức và trong thời hạn nên xem xét giải quyết.

Về nội dung kháng cáo:

Căn cứ các tài liệu chứng cứ đã được cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án thì Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Vũ Văn T về tội: “Trộm cắp

tài sản” theo khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo có tác động để người nhà bị cáo nộp số tiền 10.000.000 đồng để bồi thường thiệt hại cho người bị hại, đây là tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, qua đối chiếu với tính chất, mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội của bị cáo thì mức án 2 năm 6 tháng tù mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo Vũ Văn T là phù hợp. Từ phân tích, Kiểm sát viên đề nghị bác kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Quan điểm tranh luận của luật sư bào chữa cho bị cáo T:

Vị Luật sư thống nhất với phát biểu của Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ đã được Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo T, từ đó vị Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm 1 phần hình phạt cho bị cáo do có thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Vũ Văn T được làm trong thời hạn luật định phù hợp với quy định tại các Điều 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự nên được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Các bị cáo Mai Văn H4, Nguyễn Thái H2, Nguyễn Trung H3 đã rút kháng cáo trước khi mở phiên tòa nên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã ban hành các Thông báo số 32A/2021/TB-TA ngày 14 tháng 4 năm 2021, Thông báo số 48/2021/TB-TA ngày 28 tháng 6 năm 2021 về việc rút kháng cáo của các bị cáo này.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Vũ Văn T khai nhận hành vi phạm tội đúng như mô tả tại bản án sơ thẩm, cụ thể: Khoảng 03 giờ ngày 27 tháng 3 năm 2020, tại khu vực thị trấn Dầu Giây, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Thái H2 là chủ mưu cùng Vũ Văn T, Nguyễn Trung H3 và Mai Văn H4 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là xe mô tô Vision biển số 60B7-606.XX và xe mô tô Exciter biển số 66G1-274.XX có giá trị là 55.500.000 đồng. Tài sản bị chiếm đoạt là của anh Đoàn Văn T và Công ty TNHH xây dựng cơ khí T.

[3] Về mức hình phạt áp dụng:

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh “Trộm cắp tài sản” thuộc trường hợp “Phạm tội có tổ chức” và “Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng” quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, “người phạm tội là người có bệnh hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi” đối với bị cáo T là phù hợp. Đồng thời đã phân hóa tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của từng bị cáo, theo đó xác định bị cáo T giữ vai trò thứ hai thông qua việc rủ rê thêm bị cáo H3 cùng tham gia, cảnh giới cho đồng bọn thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản là phù hợp với các tình tiết trong vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T đã có tác động để gia đình nộp số tiền 10.000.000 đồng theo quyết định của bản án sơ thẩm nhằm bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết “người phạm tội đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm 1 phần hình phạt cho bị cáo .

[4] Các nội dung khác không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[5] Quan điểm của Kiểm sát viên về việc cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ “người phạm tội đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo T phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[6] Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo phù hợp nhận định nên được chấp nhận

[7] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Văn T, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 44/2021/HS-ST ngày 08 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân

huyện Thống Nhất.

Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 173; Điều 17; Điều 38; Điều 46; Điều 47; Điều 48; Điều 50; điểm b, s, q khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

- Xử phạt: Bị cáo **Vũ Văn T** 02 (Hai) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28 tháng 3 năm 2020 về tội “Trộm cắp tài sản”

2. Tiếp tục tạm giữ số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng), gia đình bị cáo đã nộp tại biên lai thu số 001936 ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp tỉnh, huyện;
- TAND cấp sơ thẩm;
- Sở Tư pháp;
- Công an cấp quận, huyện;
- Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền;
- Phòng PV27- Công an tỉnh;
- Nhà tạm giữ/Trại tạm giam;
- Bị cáo, đương sự trong vụ án;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Công Sự